

Số: 57/BC-UBND

Mường Ảng, ngày 11 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh Điện Biên;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính.

Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Công văn số 935/VPUB-KSTT ngày 07/8/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Điện Biên về việc gửi kết quả rà soát, đánh giá và biểu mẫu rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025; Ủy ban nhân dân xã Mường Ảng báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) năm 2025, như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TTHC

Thực hiện Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025, Ủy ban nhân dân huyện Mường Ảng (cũ) đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND huyện Mường Ảng (cũ) về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị đã chủ động, tích cực thực hiện rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, kịp thời phát hiện ra các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời kiến nghị các cấp, ngành sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Từ ngày 01/7/2025, Xã Mường Ảng được thành lập từ việc sát nhập xã Ảng Cang, xã Ảng Nưa và thị trấn Mường Ảng. Ngay từ sau khi thành lập các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã chủ động rà soát, đánh giá các quy định của TTHC thông qua Biểu mẫu 02/RS-KSTT ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Việc rà soát, đánh giá tập trung vào trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện của TTHC, đặc biệt là các TTHC phát sinh nhiều hồ sơ từ đó kiến nghị giảm thời hạn giải quyết, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để giảm chi phí và thời gian cho cá nhân, tổ chức; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức và cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TTHC

1. Kết quả rà soát

- Tổng số TTHC được lựa chọn để rà soát theo Kế hoạch: 05 thủ tục
- Tổng số TTHC đã được rà soát: 05, trong đó:
 - + Số TTHC kiến nghị giữ nguyên: 02 TTHC (*Phụ lục 1 kèm theo*).
 - + Số TTHC thôi không rà soát do TTHC bị bãi bỏ: 01 TTHC (*Phụ lục 2 kèm theo*).
 - + Số TTHC đề nghị bãi bỏ: 02 TTHC (*Phụ lục 3 kèm theo*).

2. Phương án đơn giản hóa cụ thể TTHC kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ:

2.1. Đối với nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư

2.1.1. Thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh

Căn cứ pháp lý để rà soát: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội; Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ: Về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ: Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/04/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ Tài chính: Ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Sau khi rà soát, UBND xã đề nghị xem xét giữ nguyên TTHC phù hợp với thực tế giải quyết tại địa bàn vì trong quá trình thực hiện chưa gặp khó khăn vướng mắc phát sinh.

2.1.2. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

Căn cứ pháp lý để rà soát: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội; Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ: Về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ: Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Thông tư

số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/04/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ Tài chính: Ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Sau khi rà soát, UBND xã đề nghị xem xét giữ nguyên TTHC phù hợp với thực tế giải quyết tại địa bàn vì trong quá trình thực hiện chưa gặp khó khăn vướng mắc phát sinh.

2.2. Đối với nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Tư pháp

2.2.1. Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động

Căn cứ pháp lý để rà soát: Luật 60/2014/QH13- Hộ tịch ngày 20/11/2014 của Quốc Hội; Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; Thông tư 04/2020/TT-BTP hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP; Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Lý do: Trong những năm qua (từ năm 2020-2025) không có hồ sơ phát sinh; quá trình thực hiện thủ tục hành chính cán bộ, công chức phải mang máy

tính, máy scan, máy in và phải có mạng internet ... để tiếp nhận, giải quyết TTHC, mất thời gian, chi phí cho cán bộ công chức thực thi nhiệm vụ đi lại không có.

- *Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa:* Giảm chi phí, thời gian đi lại cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC vì “*thủ tục đăng ký khai sinh*” đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, công dân có thể lấy các mẫu biểu, tờ khai điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Trang thông tin điện tử của xã, nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thực hiện trực tuyến trên môi trường mạng.

- *Kiến nghị thực thi:* Đề nghị bãi bỏ.

2.2.1. Thủ tục đăng ký khai tử lưu động

Căn cứ pháp lý đề rà soát: Luật 60/2014/QH13- Hộ tịch ngày 20/11/2014 của Quốc Hội; Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; Thông tư 04/2020/TT-BTP hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP; Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- *Lý do:* Trong những năm qua (từ năm 2020-2025) không có hồ sơ phát sinh; quá trình thực hiện thủ tục hành chính cán bộ, công chức phải mang máy tính, máy scan, máy in và phải có mạng internet ... để tiếp nhận, giải quyết TTHC, mất thời gian, chi phí cho cán bộ công chức thực thi nhiệm vụ đi lại không có.

- *Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa:* Giảm chi phí, thời gian đi lại cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC vì “*thủ tục đăng ký khai tử*” đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, công dân có thể lấy các mẫu biểu, tờ khai điện

từ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Trang thông tin điện tử của xã, nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thực hiện trực tuyến trên môi trường mạng.

- *Kiến nghị thực thi*: Đề nghị bãi bỏ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Việc tổ chức rà soát thực hiện đúng quy trình, tổ chức đánh giá từng TTHC, từ đó đưa ra những đề xuất, phương án kiến nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu điều kiện của địa phương.

2. Tồn tại

- Việc rà soát điển biểu mẫu các quy định, TTHC đã được lựa chọn còn lúng túng dẫn tới kết quả, chất lượng rà soát, đánh giá TTHC và tổng hợp kết quả rà soát tại một số đơn vị còn chưa đảm bảo theo đúng yêu cầu; chưa đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết hoặc đơn giản thành phần hồ sơ để giảm chi phí và thời gian cho cá nhân, tổ chức.

- Chưa huy động được đông đảo người dân, doanh nghiệp tham gia vào công tác rà soát, đánh giá TTHC thông qua các kênh phản ánh, kiến nghị.

3. Nguyên nhân

- Công tác chỉ đạo về rà soát, đánh giá TTHC tại một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, chưa thực sự quyết liệt trong việc thực hiện rà soát, đánh giá quy định TTHC, dẫn đến còn thiếu chủ động trong việc đề xuất danh mục TTHC cần rà soát, đánh giá, đôi khi rà soát, đánh giá mang tính hình thức.

- Việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về rà soát, đánh giá TTHC tới người dân, doanh nghiệp chưa liên tục và hiệu quả.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ QUY ĐỊNH TTHC NĂM 2026

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá quy định TTHC năm 2025, UBND xã Mường Ảng đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện công tác rà soát, đánh giá quy định TTHC năm 2026 như sau:

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC, thực hiện xây dựng, ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn xã năm 2026 đảm bảo theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá các TTHC theo tiêu chí đánh giá về sự phù hợp với thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian giải quyết TTHC đối với những hồ sơ nộp trực tuyến, cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ đã có trên cơ sở dữ liệu quốc gia; chủ động phối hợp, đề xuất

rà soát, đánh giá đối với các TTHC có quy định bất cập, không phù hợp, khó thực hiện trên thực tế, còn rườm rà, phức tạp, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân nhằm góp phần giải quyết và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia thực hiện TTHC.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong cải cách TTHC nhất là rà soát, đánh giá quy định TTHC thông qua đó nâng cao chất lượng công tác rà soát, đánh giá TTHC.

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Mường Ảng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên (B/c);
- TT Đảng ủy xã (B/c);
- TT HĐND xã (B/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Minh Giáp

Phụ lục 1
DANH SÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KIẾN NGHỊ GIỮ NGUYÊN
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Mường Ảng)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực
Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư			
01	1.001612.000.00.00.H18	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
02	2.000720.000.00.00.H18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)

Phụ lục 2
DANH SÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC LỰA CHỌN
SONG KHÔNG RÀ SOÁT

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Mường Ảng)*

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Lý do
Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Nội vụ			
01	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình (cấp xã)	Thi đua - Khen thưởng	Thủ tục hành chính đã được bãi bỏ

Phụ lục 3**DANH SÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KIẾN NGHỊ BÃI BỎ**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Mường Ảng)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Kiến nghị thực thi và lợi ích của thực hiện phương án đơn giản hóa
Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Tư pháp				
01	1.003583.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	<p>1. Kiến nghị thực thi: bãi bỏ</p> <p>2. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Giảm chi phí, thời gian đi lại cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC vì “<i>thủ tục đăng ký khai sinh</i>” đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình</p>
02	1.000419.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	<p>1. Kiến nghị thực thi: bãi bỏ</p> <p>2. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Giảm chi phí, thời gian đi lại cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC vì “<i>thủ tục đăng ký khai tử</i>” đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình</p>

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MUỜNG ẮNG**

Biểu mẫu 02/RS-KSTT

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 1.001612.000.00.00.H18	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
2. Lĩnh vực	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
3. Văn bản quy định về TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ: Về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ: Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/04/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ Tài chính: Ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên - Từ thực tế thực hiện.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	Phòng Kinh tế
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước:

<p>2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu 1 của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?</p>	<p>a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: Đã phù hợp với thực tiễn - Mục tiêu a.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>- Mục tiêu b.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>- Mục tiêu b.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Mục tiêu a.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>- Mục tiêu b.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>- Mục tiêu b.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:</p>
<p>3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?</p>	<p>a) Duy trì TTHC: <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: Đã phù hợp với thực tiễn b) Bãi bỏ TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>c) Thay thế TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do: e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): <input type="checkbox"/> Lý do:</p>
<p>4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu có, - Đối với TTHC 1:</p> <p>(i) Nội dung thay đổi:</p> <p>(ii) Lý do:</p> <p>- Đối với TTHC n:</p> <p>(i) Nội dung thay đổi:</p> <p>(ii) Lý do:</p>

.....	
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: đã được quy định rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng giữa các bước thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Các bước thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Không thể ủy quyền

hiện không?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã phù hợp với thực tế nên không cần mở rộng hay thu hẹp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	- Phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về lệ phí: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	- Về chi phí khác: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	

Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Biểu mẫu phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG)
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

.....	
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Thời hạn đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật <input type="checkbox"/>
b) Pháp lệnh <input type="checkbox"/>
c) Nghị định <input type="checkbox"/>
d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input type="checkbox"/>
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>
g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Hồng Thắm	
Điện thoại cố định:; Di động: 0868969828	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MƯỜNG ẢNG**

Biểu mẫu 02/RS-KSTT

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 2.000720.000.00.00.H18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
2. Lĩnh vực	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
3. Văn bản quy định về TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ: Về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ: Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/04/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ Tài chính: Ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên - Từ thực tế thực hiện.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	Phòng Kinh tế
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước:

<p>2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu 1 của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?</p>	<p>a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: Đã phù hợp với thực tiễn - Mục tiêu a.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>- Mục tiêu b.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>- Mục tiêu b.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Mục tiêu a.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>- Mục tiêu b.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>- Mục tiêu b.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:</p>
<p>3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?</p>	<p>a) Duy trì TTHC: <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: Đã phù hợp với thực tiễn b) Bãi bỏ TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>c) Thay thế TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do:</p> <p>d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do: e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): <input type="checkbox"/> Lý do:</p>
<p>4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu có, - Đối với TTHC 1:</p> <p>(i) Nội dung thay đổi:</p> <p>(ii) Lý do:</p> <p>- Đối với TTHC n:</p> <p>(i) Nội dung thay đổi:</p> <p>(ii) Lý do:</p>

.....	
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: đã được quy định rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng giữa các bước thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Các bước thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Không thể ủy quyền

hiện không?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã phù hợp với thực tế nên không cần mở rộng hay thu hẹp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	- Phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về lệ phí: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	- Về chi phí khác: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	

Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Biểu mẫu phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG)
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

.....	
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Thời hạn đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật <input type="checkbox"/>
b) Pháp lệnh <input type="checkbox"/>
c) Nghị định <input type="checkbox"/>
d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input type="checkbox"/>
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>
g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Hồng Thắm	
Điện thoại cố định:; Di động: 0868969828	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MƯỜNG ẢNG**

Biểu mẫu 02/RS-KSTT

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3

I. THÔNG TIN CHUNG	
<p>1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 1.003583.000.00.00.H18</p>	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 60/2014/QH13- Hộ tịch ngày 20/11/2014 của Quốc Hội; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư 04/2020/TT-BTP hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ

	<p>trường Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên</p> <p>- Từ thực tế thực hiện.</p>
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	Văn phòng HĐND-UBND xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu 1 của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Có thay đổi hay không?
	- Mục tiêu a.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
	Lý do: Đã phù hợp với thực tiễn
	- Mục tiêu a.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Lý do:
	- Mục tiêu b.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Lý do:
	- Mục tiêu b.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Lý do:
	b) Có được đáp ứng hay không?
- Mục tiêu a.1: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
Lý do:	
- Mục tiêu a.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
Lý do:	
- Mục tiêu b.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
Lý do:	
- Mục tiêu b.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
Lý do:	
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?	<p>a) Duy trì TTHC: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Đã phù hợp với thực tiễn</p> <p>b) Bãi bỏ TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>c) Thay thế TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: <input type="checkbox"/></p>

	Lý do: e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): <input type="checkbox"/> Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu có, - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: đã được quy định rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng giữa các bước thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Các bước thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng

số lượng không?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Không thể ủy quyền (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã phù hợp với thực tế nên không cần mở rộng hay thu hẹp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	- Phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	- Về chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Biểu mẫu phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG)
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	

10. Yêu cầu, điều kiện	
TTTC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Thời hạn đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật <input type="checkbox"/>
b) Pháp lệnh <input type="checkbox"/>
c) Nghị định <input type="checkbox"/>
d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input type="checkbox"/>
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>
g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: LÒ THỊ HUỆ	
Điện thoại cố định:; Di động: 0866101136	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MUỜNG ẢNG**

Biểu mẫu 02/RS-KSTT

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4

I. THÔNG TIN CHUNG	
<p>1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 1.000419.000.00.00.H18</p>	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 60/2014/QH13- Hộ tịch ngày 20/11/2014 của Quốc Hội; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Thông tư 04/2020/TT-BTP hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

	<p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên</p> <p>- Tờ thực tế thực hiện.</p>
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	Văn phòng HĐND-UBND xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu 1 của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Có thay đổi hay không?
	- Mục tiêu a.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
	Lý do: Đã phù hợp với thực tiễn
	- Mục tiêu a.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Lý do:
	- Mục tiêu b.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Lý do:
	- Mục tiêu b.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Lý do:
	b) Có được đáp ứng hay không?
- Mục tiêu a.1: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
Lý do:	
- Mục tiêu a.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
Lý do:	
- Mục tiêu b.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
Lý do:	
- Mục tiêu b.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
Lý do:	
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: Đã phù hợp với thực tiễn
b) Bãi bỏ TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do:	
c) Thay thế TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do:	
d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: <input type="checkbox"/>	

	Lý do: e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): <input type="checkbox"/> Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu có, - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: đã được quy định rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng giữa các bước thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Các bước thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

5. Thời hạn giải quyết	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Không thể ủy quyền (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã phù hợp với thực tế nên không cần mở rộng hay thu hẹp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	- Phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	- Về chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Biểu mẫu phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG)
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	

TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Thời hạn đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật <input type="checkbox"/>
b) Pháp lệnh <input type="checkbox"/>
c) Nghị định <input type="checkbox"/>
d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input type="checkbox"/>
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>
g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: LÒ THỊ HUỆ Điện thoại cố định:; Di động: 0866101136	

